

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 03-02-2021

V/v: “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - THÁI NGUYÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bích Hiền

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quảng Thái

Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Đại diện VKSND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa Bà Hoàng Thị Diệu Ngọc chức vụ Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 02 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 809/2020/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 29/12/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hg, sinh năm 1996

Nơi thường trú: Xóm NH, xã LS, TPTN, tỉnh TN (Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Anh Lưu Xuân Hn, sinh năm 1987

Nơi cư trú cuối cùng: tổ X (nay là tổ Y), phường CH, TPTN, tỉnh TN.
(Vắng mặt tại phiên tòa)

3. Người làm chứng:

+ Ông Lưu Văn H1, sinh năm 1963 (vắng mặt tại phiên tòa)

+ Bà Lã Thị B, sinh năm 1965 (vắng mặt tại phiên tòa)

Cùng nơi thường trú: Tổ Y, phường CH, TPTN, tỉnh TN

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Tại đơn khởi kiện ngày 14/10/2020 và đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thị Hg trình bày:

Chị và anh Lưu Xuân Hn được tìm hiểu yêu thương nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường CH, TPTN, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 13/7/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ X (nay là tổ Y), phường CH, TPTN, trong quá trình chung sống giữa chị và anh Hn không có mâu thuẫn

gì. Tháng 01/2018 anh Lưu Xuân Hn đã bỏ nhà đi, chị và bố mẹ anh Hn cũng không rõ tung tích anh Hn ở đâu, còn sống hay đã chết. Đến nay do thời gian xa cách lâu chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nghĩa vụ giữa chị và anh Hn không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Lưu Xuân Hn.

Về con chung: chị Hg xác định trong quá trình chung sống chị và anh Lưu Xuân Hn không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Hg xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã tiến hành tổng đạt bằng hình thức niêm yết công khai đầy đủ các văn bản tố tụng đối với bị đơn anh Lưu Xuân Hn theo quy định, tuy nhiên anh Lưu Xuân Hn không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án, nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của anh Lưu Xuân Hn và vụ án không tiến hành hòa giải được.

Đối với ông Lưu Văn H1 và bà Lã Thị B là bố mẹ đẻ của anh Lưu Xuân Hn xác định: chị Trần Thị Hg và anh Lưu Xuân Hn có đăng ký kết hôn từ tháng 7 năm 2016, sau khi kết hôn vợ chồng chị Hg, anh Hn chung sống cùng gia đình ông bà, trong quá trình chung sống ông bà thấy giữa chị Hg, anh Hn không có mâu thuẫn gì, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng không hiểu lý do gì từ tháng 01/2018 anh Hn bỏ nhà đi cho đến nay không ai biết tin tức gì, trước khi anh Hn đi cũng không nói năng gì với gia đình và cũng không thấy chị Hg, anh Hn có cãi vã gì, chị Hg, anh Hn không có con chung, chị Hg và anh Hn không gây dựng bất cứ tài sản gì chung và từ khi anh Hn đi cũng không thấy có ai đến hỏi gì về nợ của vợ chồng, còn anh Hn, chị Hg có cho ai vay hay không thì không biết. Chị Hg có đơn xin ly hôn với anh Hn ông bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định, thực tế từ khi anh Hn bỏ đi thì chị Hg cũng về gia đình chị Hg sinh sống, không ở cùng ông bà.

3.Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thành phố Thái Nguyên phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp hành đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, Điều 57 Luật hôn nhân gia đình; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQQH ngày 30/12/2016. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét theo giải quyết theo hướng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hg. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Hg ly hôn với anh Lưu Xuân Hn; Về con chung: không có; Về tài sản chung, công nợ chung không giải quyết do không yêu cầu. Về án phí chị Hg phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn anh Lưu Xuân Hn, có nơi cư trú cuối cùng: tổ X (nay là tổ Y), phường CH, TPTN, tỉnh TN, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

[1.2] Đối với anh Lưu Xuân Hn Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã tuyên bố mất tích theo Quyết định số 04/2020/QĐSTVDS ngày 16/11/2020, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ lần 2 đối với anh Hnnhung vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: xét chị Trần Thị Hg và anh Lưu Xuân Hn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường CH, TPTN, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Qua lời khai nguyên đơn, người làm chứng, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của chị Hg tại phiên tòa thấy từ tháng 01/2018 anh Lưu Xuân Hn đã bỏ nhà đi cho đến nay, không ai biết hiện anh Hn ở đâu, còn sống hay đã chết. Chính quyền địa phương và bố mẹ anh Hn xác định từ khi Tòa án tuyên bố mất tích cho đến nay gia đình và địa phương không thấy anh Hn trở về đồng thời cũng không nhận được bất cứ tin tức gì của anh Hn. Do đó Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Hg và anh Hn không còn khả năng hàn gắn, mục đích kết hôn không đạt được, do vậy, cần chấp yêu cầu khởi kiện của chị Hg, cho chị Hg được ly hôn với anh Hn là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Hg xác định vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Hg xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không cho ai vay nợ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hg phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên đại diện Viện kiểm sát thành phố Thái Nguyên đề nghị là phù hợp, được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và

gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Hg.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Hg được ly hôn anh Lưu Xuân Hn.
2. Về con chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
4. Về án phí: Chị Trần Thị Hg phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003626 ngày 19/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.
5. Quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Hg được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lưu Xuân Hn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Thái Nguyên
- Chi cục THADS thành phố Thái Nguyên;
- UBND P CH, TP Thái Nguyên;
- UBND xã LS, TP Thái Nguyên;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bích Hiền